

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT
TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC THI
HIỆP ĐỊNH VIFTA TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU MẶT HÀNG
GIÀY DÉP CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN
THÁNG 8/2026

**Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin
phục vụ triển khai Hiệp định VIFTA” năm 2026**

Hà Nội, tháng 8/2026

Mục Lục

DANH MỤC BẢNG, BIỂU.....	2
I. Tình hình xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en.....	5
1.1. Kim ngạch xuất khẩu	5
1.2. Chứng loại xuất khẩu	6
II. Nhu cầu thị trường và đánh giá khả năng cạnh tranh	7
2.1. Tình hình nhập khẩu giày dép các loại của I-xra-en	7
<i>2.1.1. Kim ngạch nhập khẩu</i>	<i>7</i>
<i>2.1.2. Thị trường cung cấp.....</i>	<i>8</i>
<i>2.1.3. Chứng loại nhập khẩu.....</i>	<i>11</i>
2.2. Đánh giá khả năng cạnh tranh	15
<i>2.2.1. Đánh giá các chứng loại giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Indonesia</i>	<i>15</i>
<i>2.2.2. Đánh giá các chứng loại giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Việt Nam trong tương quan với nhập khẩu từ Indonesia</i>	<i>19</i>
III. Triển vọng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en.....	24
3.1. Thuận lợi.....	24
3.2. Khó khăn, thách thức.....	25
3.3. Dự báo	26

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Chứng loại giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026.....	7
Bảng 2: Nguồn cung giày dép các loại (HS 64) cho I-xra-en trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026	10
Bảng 3: Nhập khẩu các chứng loại giày dép (HS 64) vào I-xra-en trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026	13
Bảng 4: Nhập khẩu các chứng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Indonesia trong 2 tháng đầu năm 2026	18
Bảng 5: Nhập khẩu các chứng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026	22

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu 1: Kim ngạch và tăng trưởng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng đầu năm giai đoạn 2016 - 2026.....	5
Biểu 2: Cơ cấu chứng loại giày dép xuất khẩu sang thị trường I-xra-en	7
Biểu 3: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en qua các tháng năm 2025 - 2026	8
Biểu 4: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Indonesia qua các tháng năm 2025 – 2026	16
Biểu 5: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam qua các tháng năm 2025 – 2026	19

TÓM TẮT

Theo số liệu của Cục Hải quan, tháng 7/2026, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en đạt 4,43 triệu USD, giảm 58,6% so với tháng 6/2026 và giảm 12,2% so với tháng 7/2025. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en đạt 44,53 triệu USD, giảm 7,2% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù vẫn là một trong những nhóm hàng có đóng góp đáng kể, nhưng xuất khẩu giày dép giảm trong khi tổng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang I-xra-en tăng 40,2% cho thấy vai trò của ngành hàng trong cơ cấu xuất khẩu có xu hướng thu hẹp và chưa trở thành động lực tăng trưởng tại thị trường này.

7 tháng đầu năm 2026, cơ cấu chủng loại giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en tập trung chủ yếu vào một số nhóm sản phẩm. Trong đó, giày thể thao, giày tennis, bóng rổ, thể dục và các loại tương tự có đế cao su hoặc nhựa, mũ bằng vật liệu dệt (HS 640411) được xuất khẩu nhiều nhất, đạt 16 triệu USD, giảm 1,0%, chiếm 35,9% tổng kim ngạch. Tiếp đến là giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, mũ bằng da (HS 640399), đạt 12,06 triệu USD, giảm 20,5%, chiếm 27,1% tỷ trọng. Xuất khẩu nhóm sản phẩm có mã HS 640419 đạt 6,35 triệu USD, tăng 2,6%, trong khi HS 640299 đạt 5,73 triệu USD, giảm 6,7%. Một số chủng loại có mức tăng trưởng cao như HS 640219, HS 640590 và HS 640220, nhưng quy mô còn nhỏ nên chưa tạo được tác động đáng kể đến tổng kim ngạch.

Tại I-xra-en, theo dữ liệu của Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS), tháng 6/2026, nước này nhập khẩu 61,93 triệu USD giày dép, tăng 17,1% so với tháng 5/2026 và tăng 28,5% so với cùng kỳ năm 2025, cho thấy nhu cầu đã có dấu hiệu phục hồi sau khi giảm trong 3 tháng trước đó. Tuy nhiên, tính chung 6 tháng đầu năm, nhập khẩu giày dép của I-xra-en đạt 393,37 triệu USD, vẫn giảm 3,2% so với cùng kỳ năm 2025. Cơ cấu nhập khẩu tập trung vào các nhóm HS 640399, HS 640299, HS 640419, HS 640359 và HS 640411, chiếm gần 88,6% tổng kim ngạch. Đáng chú ý, trong khi HS 640399 và HS 640299 giảm lần lượt 6,1% và 3,1%, nhu cầu đối với HS 640419 tăng 18,1% và HS 640359 tăng tới 86,8%, cho thấy thị trường đang có sự dịch chuyển giữa các phân khúc sản phẩm.

Trung Quốc, Việt Nam và Indonesia tiếp tục là ba nguồn cung giày dép chủ lực cho I-xra-en, chiếm khoảng 66,9% tổng nhập khẩu giày dép của nước này trong

6 tháng đầu năm. Trong đó, Trung Quốc dẫn đầu, đạt 145,64 triệu USD, tăng 3,5%, nâng thị phần lên 37,02%; Việt Nam đứng thứ hai, đạt 83,58 triệu USD, giảm 9,8%, khiến thị phần giảm từ 22,80% xuống 21,25%; Indonesia đạt 33,89 triệu USD, chỉ giảm 1,1% và nâng thị phần lên 8,62%. Một số nguồn cung khác cũng tăng đáng kể, nổi bật là Italia, Campuchia và Hồng Kông, trong khi nhiều nhà cung cấp truyền thống như Anh, Braxin, Tây Ban Nha, Hà Lan và Australia suy giảm.

Xét về khả năng cạnh tranh, Việt Nam vẫn có nền tảng tương đối tốt khi giữ vị trí nhà cung cấp lớn thứ hai và có quy mô xuất khẩu cao hơn đáng kể so với phần lớn các nguồn cung khác. Đặc biệt, ở nhóm hàng có mã HS 640411, 6 tháng đầu năm 2026 nhập khẩu của I-xra-en từ Việt Nam đạt 18,86 triệu USD, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2025 (trong khi tổng nhập khẩu nhóm hàng chỉ tăng 1,0%) và chiếm tới 59,4% tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en. Với nhóm hàng có mã HS 640419, Việt Nam đạt 11,85 triệu USD, chiếm 22,3% tỷ trọng và tăng 12,3%. Ở nhóm hàng có mã HS 640359, Việt Nam đạt 5,26 triệu USD, tăng 105,9% và chiếm 13,4% tổng nhập khẩu nhóm hàng này. Đây là những cơ sở quan trọng để doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục duy trì và mở rộng thị phần.

Tuy nhiên, sức ép cạnh tranh đang gia tăng, đặc biệt từ Indonesia. Mặc dù quy mô xuất khẩu của Indonesia thấp hơn nhiều so với Việt Nam, nhưng giày dép của nước này đang có tốc độ tăng trưởng nhanh ở một số chủng loại. Ở nhóm hàng có mã HS 640411, nhập khẩu của I-xra-en từ Indonesia tăng 38,9%, cao hơn nhiều mức tăng 6,1% của Việt Nam; ở nhóm hàng có mã HS 640419, Indonesia tăng 62,7%, so với 12,3% của Việt Nam. Đáng chú ý, ở nhóm hàng có mã HS 640319, Việt Nam giảm 76,9% trong khi Indonesia tăng 114,6% và đã vượt Việt Nam về kim ngạch. Bên cạnh đó, Trung Quốc tiếp tục củng cố vị trí dẫn đầu, nâng thị phần từ 34,64% lên 37,02%.

Trong bối cảnh đó, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en thời gian tới nhiều khả năng sẽ phục hồi nhưng tốc độ tăng trưởng chưa cao và còn biến động. Nếu nhu cầu thị trường I-xra-en tiếp tục phục hồi trong những tháng cuối năm, các doanh nghiệp Việt Nam có điều kiện cải thiện đơn hàng và từng bước khôi phục kim ngạch xuất khẩu.

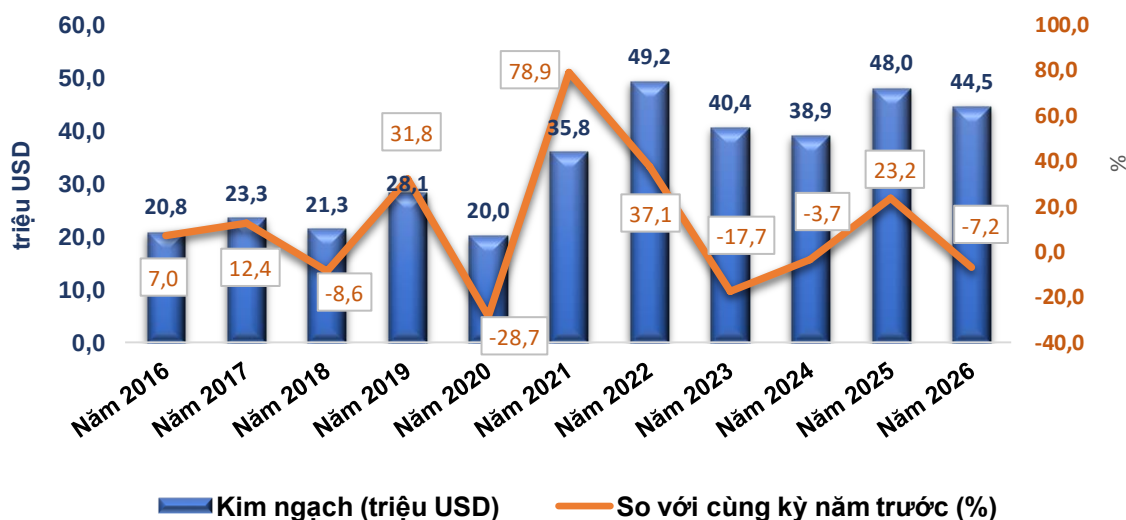
I. Tình hình xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en

1.1. Kim ngạch xuất khẩu

Theo dữ liệu của Cục Hải quan, tháng 7/2026, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en đạt 4,43 triệu USD, giảm mạnh 58,6% so với tháng 6/2026 và giảm 12,2% so với tháng 7/2025. Diễn biến này trái ngược với xu hướng chung của xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang I-xra-en, khi tổng kim ngạch xuất khẩu trong tháng 7/2026 đạt 113,8 triệu USD, tăng 8,5% so với tháng trước và tăng 49,4% so với cùng kỳ năm 2025.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en đạt 44,53 triệu USD, giảm 7,2% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm khoảng 6,5% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang I-xra-en, cho thấy đây vẫn là một trong những nhóm hàng có đóng góp đáng kể tại thị trường này. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu giày dép giảm 7,2% trong khi tổng xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en tăng tới 40,2%, khiến mức đóng góp của ngành hàng có xu hướng thu hẹp (7 tháng đầu năm 2025 chiếm khoảng 9,9% tỷ trọng). Điều này cho thấy giày dép vẫn giữ vai trò nhất định trong cơ cấu xuất khẩu sang I-xra-en, nhưng chưa theo kịp đà tăng trưởng chung và chưa trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này trong 7 tháng đầu năm 2026.

Biểu 1: Kim ngạch và tăng trưởng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng đầu năm giai đoạn 2016 - 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

1.2. Chủng loại xuất khẩu

Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, mũi giày bằng vật liệu dệt (HS 640411) vẫn là chủng loại được xuất khẩu nhiều nhất sang I-xra-en trong tháng 7/2026, chiếm khoảng 44,0% tổng kim ngạch giày dép xuất khẩu trong tháng, đạt 1,95 triệu USD, giảm 42,1% so với tháng 6/2026, nhưng tăng 41,1% so với tháng 7/2025.

Đứng thứ hai là giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, mũi bằng da (HS 640399), chiếm khoảng 26,3% tổng kim ngạch, đạt 1,16 triệu USD, giảm mạnh 57,3% so với tháng trước và giảm 26,7% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, mũi bằng vật liệu dệt (HS 640419), đạt 215 nghìn USD, giảm 89,2% so với tháng 6/2026 và giảm 69,2% so với cùng kỳ năm trước. Giày dép có đế và phần trên bằng cao su hoặc nhựa (HS 640299) đạt 479 nghìn USD, giảm 51,9% so với tháng trước và giảm 19,1% so với cùng kỳ năm trước.

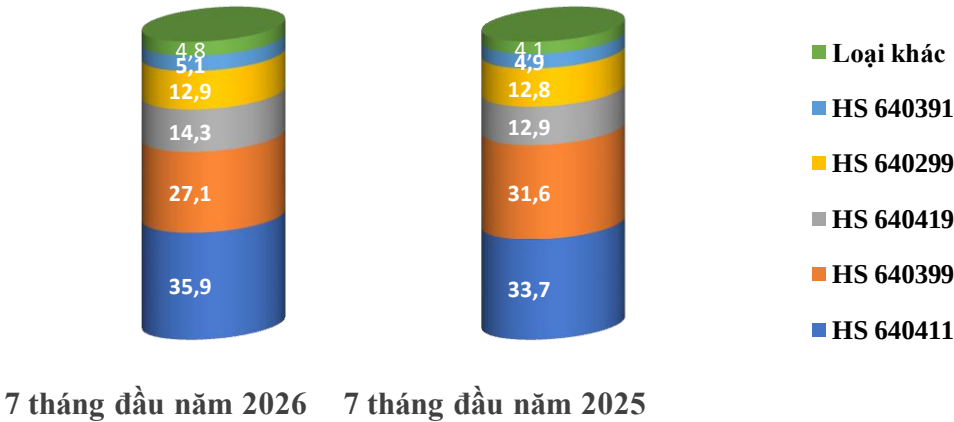
Tính chung trong 7 tháng đầu năm 2026, cơ cấu chủng loại giày dép xuất khẩu sang I-xra-en tiếp tục tập trung cao vào một số nhóm chủ lực. Trong đó, xuất khẩu chủng loại giày dép có mã HS 640411 đạt 15,996 triệu USD, giảm nhẹ 1,0% so với cùng kỳ và chiếm khoảng 35,9% tổng kim ngạch giày dép. Đứng thứ 2 là chủng loại giày dép có mã HS 640399, đạt 12,06 triệu USD, giảm 20,5%, chiếm khoảng 27,1% tổng kim ngạch. Riêng xuất khẩu 2 nhóm chủng loại giày dép này chiếm khoảng 63% kim ngạch xuất khẩu giày dép sang I-xra-en, cho thấy thị trường tập trung đáng kể vào giày thể thao có mũi bằng vật liệu dệt và giày mũi da.

Ngoài 2 nhóm chủng loại trên, xuất khẩu giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, mũi bằng vật liệu dệt (HS 640419) sang I-xra-en trong 7 tháng đầu năm 2026 đạt 6,35 triệu USD, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2025; giày có đế và phần trên bằng cao su hoặc nhựa (HS 640299) đạt 5,73 triệu USD, giảm 6,7%; và giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, mũi bằng da, che mắt cá chân (HS 640391) đạt 2,27 triệu USD, giảm 3,4%.

Đáng chú ý, một số chủng loại có tốc độ tăng trưởng khá cao nhưng giá trị còn nhỏ, như giày thể thao có đế và mũi bằng cao su hoặc nhựa (HS 640219) đạt 888 nghìn USD, tăng 25,1%; giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũi giày thuộc nhóm khác (HS 640590) đạt 331 nghìn USD, tăng 51,1%; giày dép có đế ngoài và

phần trên bằng cao su hoặc nhựa, có quai hoặc dép xỏ ngón (HS 640220) đạt 78 nghìn USD, tăng tới 767,8%; và giày có mũ bằng vật liệu dệt (HS 640520) đạt 54 nghìn USD, tăng 381,3%.

Biểu 2: Cơ cấu chủng loại giày dép xuất khẩu sang thị trường I-xra-en
(% tính theo kim ngạch)



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

Bảng 1: Chủng loại giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en
trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

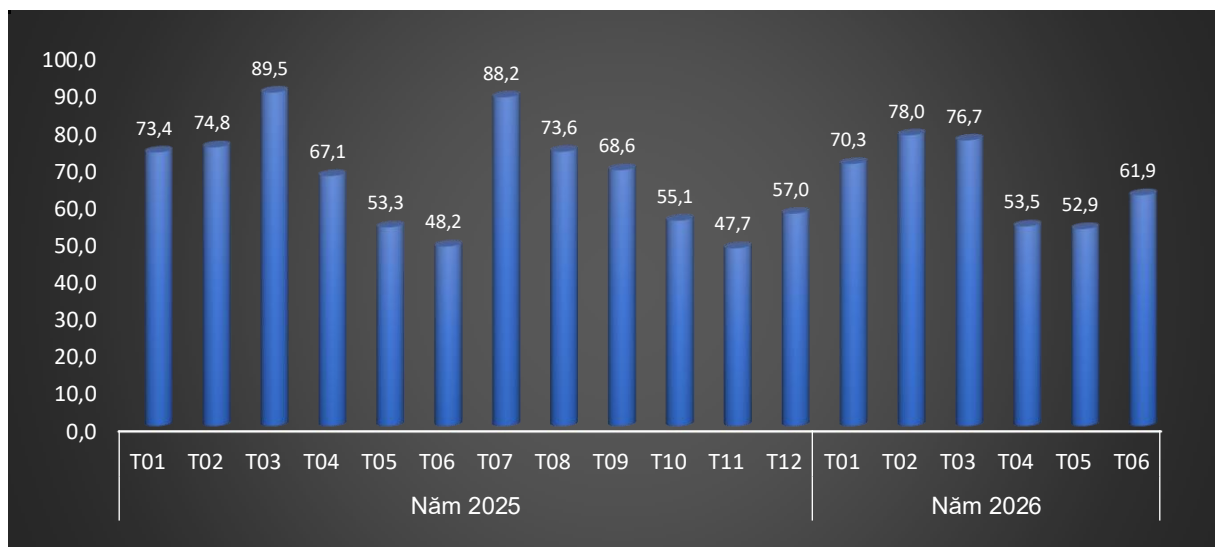
II. Nhu cầu thị trường và đánh giá khả năng cạnh tranh

2.1. Tình hình nhập khẩu giày dép các loại của I-xra-en

2.1.1. Kim ngạch nhập khẩu

Theo số liệu của Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS), tháng 6/2026 nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en đạt 61,93 triệu USD, tăng 17,1% so với tháng 5/2026 và tăng 28,5% so với tháng 6/2025. Đây là mức tăng khá cao sau khi kim ngạch nhập khẩu giày dép của I-xra-en giảm trong 3 tháng trước đó, cho thấy nhu cầu nhập khẩu giày dép của nước này có dấu hiệu phục hồi. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en đạt 393,37 triệu USD, giảm 3,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 3: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en qua các tháng năm 2025 – 2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

2.1.2. Thị trường cung cấp

Trong tháng 6/2026, Trung Quốc tiếp tục là thị trường cung cấp giày dép lớn nhất cho I-xra-en, chiếm khoảng 28,0% tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép của nước này, đạt 17,34 triệu USD, tăng 43,5% so với tháng 5 và tăng 45,2% so với tháng 6/2025. Việt Nam đứng thứ hai (chiếm 22,8% tỷ trọng) đạt 14,14 triệu USD, giảm 2,2% so với tháng trước và giảm 7,4% so với cùng kỳ năm 2025. Indonesia đứng thứ ba (chiếm 12,6% tỷ trọng), đạt 7,78 triệu USD, tăng 34,7% so với tháng 5/2026 và tăng 24,4% so với cùng kỳ năm 2025. Như vậy, riêng ba nguồn cung lớn nhất đã chiếm khoảng 63,4% tổng nhập khẩu giày dép của I-xra-en trong tháng.

Ngoài 3 thị trường chính kể trên, tháng 6/2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ nhiều thị trường khác cũng tăng so với cùng kỳ năm trước, như: Italia đạt 3,42 triệu USD, giảm 10,2% so với tháng trước, nhưng tăng 124,7% so với tháng 6/2025; Mỹ đạt 4,04 triệu USD, tăng 60,5% so với tháng 5/2026 và tăng 154,3% so với cùng kỳ năm 2025; Ấn Độ đạt 2,19 triệu USD, giảm 15,9% so với tháng trước, nhưng tăng 87,3% so với cùng kỳ năm 2025; Campuchia đạt 1,49 triệu USD, tăng mạnh 96,1% so với tháng 5/2026 và 105,1% so với cùng kỳ năm trước.

Một số nguồn cung giày dép cho I-xra-en trong tháng 6/2026 có mức tăng đột biến so với cùng kỳ năm 2025 nhưng quy mô còn nhỏ, như Thụy Điển đạt 696

nghìn USD, tăng 8.078,1%; Thái Lan đạt 674 nghìn USD, tăng 3.042,1%; Rumani đạt 376 nghìn USD, tăng 2.486,0%; Mexico đạt 61 nghìn USD, tăng 12.699,4%; Bosnia và Herzegovina đạt 126 nghìn USD, tăng 12.994,9%. Các mức tăng rất cao này chủ yếu xuất phát từ nền kim ngạch thấp của cùng kỳ năm trước.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc, Việt Nam và Indonesia tiếp tục là ba nguồn cung giày dép lớn nhất cho I-xra-en, với tổng kim ngạch đạt 263,11 triệu USD, chiếm khoảng 66,9% tổng nhập khẩu giày dép vào nước này. Trong đó, nhập khẩu giày dép từ Trung Quốc đạt 145,64 triệu USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 37,02% thị phần, tăng đáng kể so với mức 34,64% của cùng kỳ năm 2025. Đây là nguồn cung duy nhất trong nhóm ba thị trường lớn ghi nhận tăng trưởng và cũng là thị trường có mức gia tăng thị phần rõ nhất.

Nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Việt Nam đạt 83,58 triệu USD, giảm 9,8% so với cùng kỳ năm 2025, khiến thị phần giảm từ 22,80% xuống 21,25%. Mặc dù vẫn duy trì vị trí thứ hai và có quy mô nhập khẩu cao hơn đáng kể so với các thị trường khác ngoài Trung Quốc, nhưng kết quả này cho thấy giày dép Việt Nam đang chịu sức ép nhất định tại thị trường I-xra-en. Tiếp theo, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Indonesia đạt 33,89 triệu USD, giảm nhẹ 1,1% so với cùng kỳ năm 2025, nhưng thị phần tăng từ 8,44% lên 8,62%.

Ngoài 3 thị trường chủ chốt trên, nhóm nguồn cung giày dép cho I-xra-en tiếp theo có sự phân hóa khá rõ. Cụ thể, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Italia trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 21,85 triệu USD, tăng 12,2%, nâng thị phần từ 4,79% lên 5,55%. Mỹ đạt 19,32 triệu USD nhưng giảm 11,5%, khiến thị phần giảm từ 5,37% xuống 4,91%. Ấn Độ đạt 11,01 triệu USD, giảm 11,9%, thị phần còn 2,80%. Trong khi đó, Campuchia đạt 8,11 triệu USD, tăng 4,7%, nâng tỷ trọng từ 1,91% lên 2,06%; Hồng Kông đạt 8,03 triệu USD, tăng tới 101,7%, đưa thị phần từ 0,98% lên 2,04%.

Ở chiều ngược lại, nhiều nguồn cung truyền thống bị thu hẹp đáng kể. Cụ thể, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Anh giảm 46,0%, Brazil giảm 42,3%, Tây Ban Nha giảm 24,7%, Hà Lan giảm 17,9%, Slovakia giảm 12,2% và Australia giảm 66,5%, Singapore giảm 62,1%, Đài Loan giảm 56,0% và Philippines giảm 57,4%...

**Bảng 2: Nguồn cung giày dép các loại (HS 64) cho I-xra-en
trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026**

Thị trường	Tháng 6/2026 (nghìn USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Tổng	61.931	17,1	28,5	393.374	-3,2	100,00	100,00
Trung Quốc	17.339	43,5	45,2	145.636	3,5	37,02	34,64
Việt Nam	14.144	-2,2	-7,4	83.580	-9,8	21,25	22,80
Indonesia	7.782	34,7	24,4	33.893	-1,1	8,62	8,44
Italia	3.419	-10,2	124,7	21.849	12,2	5,55	4,79
Mỹ	4.038	60,5	154,3	19.317	-11,5	4,91	5,37
Ấn Độ	2.188	-15,9	87,3	11.013	-11,9	2,80	3,08
Campuchia	1.491	96,1	105,1	8.110	4,7	2,06	1,91
Hồng Kông	268	-72,4	33,5	8.028	101,7	2,04	0,98
Tây Ban Nha	315	-77,6	-18,6	7.580	-24,7	1,93	2,48
Đức	1.197	221,5	-29,9	7.265	2,1	1,85	1,75
Hà Lan	1.800	91,4	321,5	6.254	-17,9	1,59	1,87
Anh	1.561	-7,1	-48,9	5.471	-46,0	1,39	2,49
Braxin	893	61,3	-6,2	3.956	-42,3	1,01	1,69
Bangladesh	232	-10,3	37,9	3.693	7,8	0,94	0,84
Thái Lan	674	84,0	3.042,1	3.092	237,3	0,79	0,23
Thổ Nhĩ Kỳ	687	13,3	209,1	3.088	19,6	0,79	0,64
Bồ Đào Nha	552	-19,1	81,3	2.925	7,5	0,74	0,67
Pháp	229	-45,5	241,8	2.394	50,6	0,61	0,39
Slovakia	350	-1,5	0,8	2.114	-12,2	0,54	0,59
Rumani	376	626,8	2.486,0	1.526	-5,3	0,39	0,40
Thụy Điển	696	292,4	8.078,1	1.416	146,1	0,36	0,14
Australia	0	-100,0	-100,0	1.244	-66,5	0,32	0,91
Myanma	366	979,9	483,7	881	13,4	0,22	0,19
Ba Lan	146	62,8	473,1	761	21,3	0,19	0,15
UAE	6	-95,8	-7,4	721	-23,7	0,18	0,23
Marôc	101	-18,8	431,2	641	18,6	0,16	0,13
Séc	190	-44,1	1.635,3	583	303,9	0,15	0,04
Bỉ	66	1.450,0	1.117,4	534	-16,8	0,14	0,16
Singapore	0	-100,0	-100,0	524	-62,1	0,13	0,34

Thị trường	Tháng 6/2026 (nghìn USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Lào		-100,0	-100,0	487	-33,8	0,12	0,18
Tuynidi		-100,0	-100,0	430	-8,0	0,11	0,12
Albania	8	-90,9	331,1	395	28,1	0,10	0,08
Bosnia và Herzegovina	126	1,4	12.994,9	381	-10,8	0,10	0,11
Nhật Bản	6	-78,7	357,7	338	83,5	0,09	0,05
Phần Lan	0	-19,3	-	301	649,8	0,08	0,01
Hunggary	233	506,9	7.551,5	297	436,0	0,08	0,01
Síp	32	-30,5	2.403,2	245	252,9	0,06	0,02
Đài Loan	5	53,8	2.584,8	227	-56,0	0,06	0,13
Hy Lạp	25	-57,3	-32,0	216	-69,6	0,05	0,17
Thụy Sĩ	22	-70,8	-34,5	200	-57,4	0,05	0,12
Hàn Quốc	10	-72,8	130,1	171	37,6	0,04	0,03
Mexico	61	27.574,3	12.699,4	168	952,3	0,04	0,00
Đan Mạch	19	59,3	125,2	161	-49,7	0,04	0,08
Croatia	10	29,9	-	145	35,5	0,04	0,03
Canada	2	-91,9	-	129	-77,8	0,03	0,14
Philipin	65	3.817,0	6.684,5	106	-57,4	0,03	0,06
Thị trường khác	199	40,9	29,5	887	-33,6	0,23	0,33

Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

2.1.3. Chứng loại nhập khẩu

Tháng 6/2026, cơ cấu chứng loại giày dép nhập khẩu của I-xra-en tiếp tục tập trung vào một số nhóm sản phẩm chủ lực, trong đó các loại giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp và mũ bằng da hoặc vật liệu dệt chiếm tỷ trọng lớn nhất. Cụ thể:

Nhập khẩu nhóm HS 640399 – giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, mũ bằng da tiếp tục là chứng loại được nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 32,4% tỷ trọng nhập khẩu trong tháng, đạt 20,10 triệu USD, tăng 5,0% so với tháng 5/2026 và tăng 17,6% so với tháng 6/2025.

Đứng thứ hai là nhóm HS 640299 – giày dép có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa, chiếm 18,8% tỷ trọng, đạt 11,62 triệu USD, tăng 22,6% so với

tháng trước và tăng 49,7% so với cùng kỳ năm 2025. Nhập khẩu nhóm HS 640419 – giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt, không bao gồm giày thể thao chiếm khoảng 17,8% tỷ trọng, đạt 11,03 triệu USD, tăng 27,9% so với tháng 5/2026 và tăng tới 147,9% so với tháng 6/2025. Đây là một trong những nhóm sản phẩm có tốc độ tăng mạnh nhất trong các nhóm có kim ngạch lớn, cho thấy nhu cầu đối với giày có mũ bằng vật liệu dệt đang tăng nhanh.

Ngược lại, nhập khẩu nhóm HS 640411 – giày thể thao, giày tennis, bóng rổ, giày thể dục, giày tập và tương tự, có đế cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt đạt 6,47 triệu USD, giảm 12,2% so với tháng 5/2026 và giảm 12,2% so với cùng kỳ năm trước. cho thấy nhu cầu trong phân khúc giày thể thao mũ dệt tại I-xra-en có dấu hiệu chững lại.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, cơ cấu nhập khẩu giày dép của I-xra-en vẫn tập trung vào các sản phẩm giày thông dụng có đế cao su, nhựa hoặc da tổng hợp. Trong đó, nhóm sản phẩm có mã HS 640399 tiếp tục đứng đầu chiếm 33,7% tổng kim ngạch giày dép nhập khẩu vào nước này, đạt 132,43 triệu USD, giảm 6,1% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo, nhập khẩu nhóm HS 640299 chiếm 23,4% tỷ trọng, đạt 92,10 triệu USD, giảm 3,1%.

Nhập khẩu nhóm hàng có mã HS 640419 trong 6 tháng đầu năm 2026 chiếm 13,5% tỷ trọng, đạt 53,17 triệu USD, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2025; HS 640359 đạt 39,25 triệu USD, tăng mạnh 86,8%; HS 640411 đạt 31,76 triệu USD, tăng 1,0%.

Như vậy, riêng nhập khẩu 5 nhóm HS 640399, 640299, 640419, 640359 và 640411 đạt khoảng 348,70 triệu USD, chiếm gần 88,6% tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép của I-xra-en trong 6 tháng đầu năm năm 2026. Cơ cấu này cho thấy thị trường I-xra-en tập trung rất cao vào giày da có đế cao su/nhựa, giày cao su/nhựa, giày mũ dệt và giày thể thao. Đáng chú ý là diễn biến giữa các nhóm sản phẩm có sự phân hóa. Nhập khẩu 2 nhóm sản phẩm lớn nhất là HS 640399 và HS 640299 đều giảm, trong khi nhập khẩu 2 nhóm sản phẩm HS 640419 và HS 640359 tăng mạnh. Điều này cho thấy sự suy giảm tổng nhập khẩu giày dép của I-xra-en trong nửa đầu năm 2026 chủ yếu là do nhập khẩu của một số nhóm hàng có quy mô lớn, trong khi nhu cầu đang dịch chuyển sang một số dòng sản phẩm khác.

**Bảng 3: Nhập khẩu các chủng loại giày dép (HS 64) vào I-xra-en trong tháng 6
và 6 tháng đầu năm 2026**

Mã HS	Tên hàng	Tháng 6/2026 (nghìn USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)
	Tổng	61.931	17,1	28,5	393.374	-3,2
640399	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũi bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	20.099	5,0	17,6	132.425	-6,1
640299	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm loại che mắt cá chân hoặc có quai hoặc dây xỏ được gắn vào đế bằng khuy bấm, giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi).	11.621	22,6	49,7	92.096	-3,1
640419	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũi giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi)	11.031	27,9	147,9	53.174	18,1
640359	Giày có đế ngoài và mũi bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, với mũi giày bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	2.604	2,7	216,7	39.252	86,8
640411	Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũi giày bằng vật liệu dệt	6.470	-12,2	-12,2	31.759	1,0
640590	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, có mũi giày khác với cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp, có đế ngoài bằng da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng gỗ, nút chai, bìa giấy, da thú, nỉ, rơm, xơ mướp..., với mũi giày ngoài da, da tổng hợp hoặc vật liệu dệt...	3.807	210,7	11,0	10.610	-15,7
640391	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũi bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	1.142	-7,8	-26,3	9.015	-15,2
640340	Giày dép có mũi bảo vệ bằng kim loại, đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày thể thao và giày chỉnh hình).	1.131	89,0	13,3	4.395	-15,5
640291	Giày dép che kín mắt cá chân, có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi).	592	-22,5	28,7	4.229	4,1
640219	Giày thể thao có đế ngoài và mũi cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày trượt tuyết,	885	85,7	174,7	3.777	-32,6

Mã HS	Tên hàng	Tháng 6/2026 (nghìn USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)
	giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin)					
640319	Giày thể thao, có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng, giày trượt ván và giày trượt băng có gắn lưỡi trượt băng hoặc giày trượt patin).	1.232	570,3	81,8	3.622	-13,0
640220	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa, có quai hoặc dép xỏ ngón được gắn vào đế bằng khuy bấm (không bao gồm giày dép đồ chơi).	401	-6,9	-47,3	1.969	-68,5
640420	Giày có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp và mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm giày đồ chơi)	379	85,2	236,3	1.968	-34,1
640351	Giày dép có đế ngoài và phần trên bằng da, che phủ mắt cá chân (không bao gồm giày có mũi bảo vệ bằng kim loại, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi).	49	28,9	32,6	830	20,5
640620	Đế ngoài và gót giày bằng cao su hoặc nhựa	72	-42,7	-40,6	601	-40,2
640520	Giày dép có mũi bằng vật liệu dệt (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	107	608,2	-92,1	408	-96,9
640610	Mũi giày	46	-21,2	61,7	251	-26,7
640192	Giày dép chống thấm nước, che phủ mắt cá chân nhưng không che đầu gối, có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa, phần trên không được gắn cố định vào đế hoặc được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, bắt vít, nút hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm giày có mũi bảo vệ bằng kim loại, giày chỉnh hình, giày thể thao và giày đồ chơi).	25	136,2	53,9	240	-15,8
640110	Giày dép chống thấm nước có mũi bảo vệ bằng kim loại, đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa, phần trên không được gắn cố định vào đế cũng như không được lắp ráp bằng đường khâu, tán đinh, đóng đinh, bắt vít, nút hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm giày trượt băng có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin, miếng bảo vệ ống chân và các loại quần áo thể thao bảo hộ tương tự).	24	-14,1	4.580,6	95	38,6
640320	Giày dép có đế ngoài bằng da, phần trên gồm các dây da vắt ngang mu bàn chân và quanh ngón chân cái.	20	22,3	-93,1	258	-70,2
640199	Giày dép chống thấm nước không che mắt cá chân cũng không che đầu gối, có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa, phần trên không được gắn cố định vào đế hoặc được lắp ráp	19	-73,7	-92,5	147	-92,2

Mã HS	Tên hàng	Tháng 6/2026 (nghìn USD)	So với tháng 5/2026 (%)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)
	bằng cách khâu, tán đỉnh, đóng đỉnh, bắt vít, nút hoặc các quy trình tương tự (ngoại trừ giày che mắt cá chân nhưng không che đầu gối, giày có mũi bảo vệ bằng kim loại, giày chỉnh hình, giày trượt băng có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin và giày thể thao và giày đồ chơi).					
640510	Giày có đế bằng da hoặc da tổng hợp (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	7	10,6	199,9	156	78,7
640212	Giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng và giày trượt ván tuyết, có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày chống thấm nước thuộc nhóm 6401)	1	-	-	74	30,5
640312	Giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng và giày trượt ván tuyết, với đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da.	32	156,8	-	48	4.771,0
640690	Các bộ phận khác	135	-36,8	-50,7	1.971	-26,5

Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

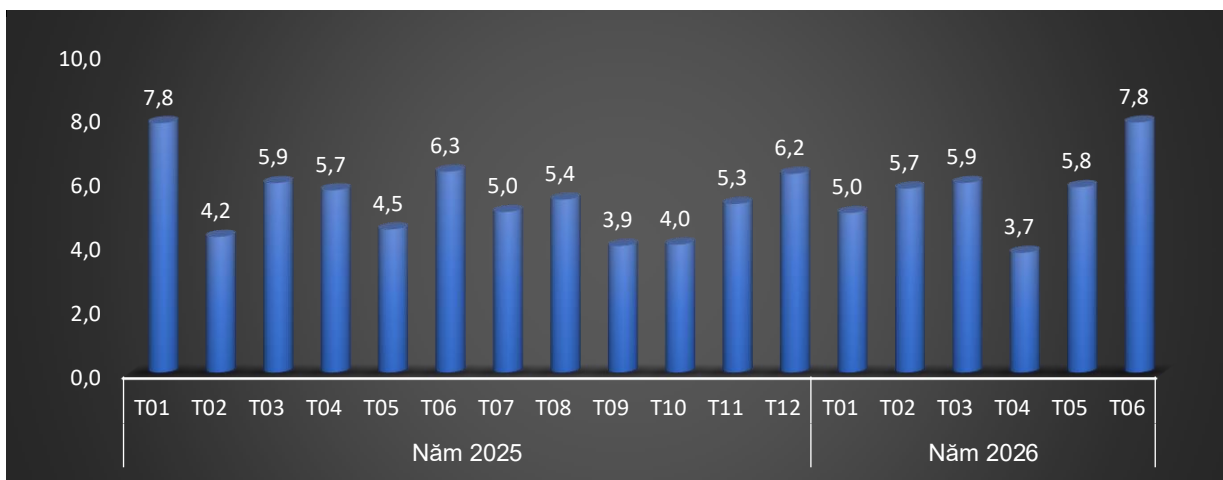
2.2. Đánh giá khả năng cạnh tranh

2.2.1. Đánh giá các chủng loại giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Indonesia

Trong 6 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Indonesia đạt 33,89 triệu USD, giảm nhẹ 1,1% so với cùng kỳ năm 2025. Như vậy, kim ngạch nhập khẩu giày dép từ Indonesia giảm chậm hơn tổng nhập khẩu giày dép của I-xra-en (giảm 3,2%), qua đó đưa tỷ trọng giày dép của Indonesia tăng từ 8,44% trong cùng kỳ năm 2025 lên 8,62%. Với kết quả này, Indonesia tiếp tục là nguồn cung giày dép lớn thứ ba của I-xra-en, sau Trung Quốc và Việt Nam.

6 tháng đầu năm 2026, cơ cấu nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Indonesia nhìn chung khá tương đồng với cơ cấu nhập khẩu giày dép chung của I-xra-en khi tập trung vào 4 nhóm hàng chủ lực là HS 640399, 640411, 640419 và 640299. Nhập khẩu 4 nhóm sản phẩm này từ Indonesia trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 31,41 triệu USD, chiếm 92,7% tổng kim ngạch giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Indonesia – trong khi tổng nhập khẩu 4 nhóm sản phẩm này của I-xra-en đạt 309,455 triệu USD (chiếm 78,7% tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép của nước này).

Biểu 4: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Indonesia qua các tháng năm 2025 – 2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

6 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu nhóm HS 640399 - giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, mũ bằng da của I-xra-en từ Indonesia chiếm 45,49% tổng nhập khẩu giày dép từ Indonesia, đạt 15,42 triệu USD, giảm 20,2% so với cùng kỳ năm 2025 - trong khi tổng nhập khẩu mặt hàng này của I-xra-en chỉ giảm 6,1%. Thị phần nhóm hàng HS 640399 của Indonesia trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 11,6% (giảm so với mức 13,7% của cùng kỳ năm 2025), cho thấy Indonesia vẫn là nguồn cung đáng kể nhưng đang chịu sức ép cạnh tranh ở nhóm này.

Trái lại, nhóm hàng HS 640411 - giày thể thao có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt có diễn biến tích cực. Nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en từ Indonesia trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 7,41 triệu USD, tăng 38,9% so với cùng kỳ năm 2024 (trong khi tổng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en chỉ tăng 1,0%), và chiếm khoảng 23,3% tổng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en (tăng so với mức 17,0% của cùng kỳ năm 2025). Đáng chú ý, tỷ trọng của nhóm hàng HS 640411 trong cơ cấu nhập khẩu từ Indonesia tăng từ 15,56% lên 21,87%, cho thấy nhóm giày thể thao mũ dệt đang ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với xuất khẩu giày dép của Indonesia sang I-xra-en.

Nhóm hàng HS 640419 - giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt, không bao gồm giày thể thao cũng là nhóm mà Indonesia đang có lợi thế về tốc độ tăng trưởng. 6 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu nhóm hàng này từ

Indonesia đạt 4,86 triệu USD, tăng 62,7% so với cùng kỳ năm trước (cao hơn nhiều mức tăng 18,1% của tổng nhập khẩu nhóm này vào I-xra-en), chiếm 9,1% tổng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en (tăng so với mức khoảng 6,6% của cùng kỳ năm 2025), cho thấy Indonesia đang mở rộng thị phần ở một phân khúc có nhu cầu tăng khá nhanh tại thị trường I-xra-en.

Nhập khẩu nhóm hàng HS 640299 - giày dép có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa của I-xra-en từ Indonesia trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 3,72 triệu USD, giảm 18,0% so với cùng kỳ năm 2025 (trong khi tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en giảm 3,1%), chiếm khoảng 4,0% tổng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en. Mức giảm nhập khẩu nhóm hàng từ Indonesia cao hơn đáng kể mức giảm chung cho thấy vị thế của nước này ở nhóm sản phẩm này chưa thực sự ổn định và đang chịu cạnh tranh từ các nguồn cung khác.

Ngoài 4 nhóm hàng chủ lực trên, 6 tháng đầu năm 2026 nhập khẩu một số nhóm hàng có quy mô nhỏ của I-xra-en từ Indonesia nhưng tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2025, như: nhóm hàng HS 640319 - giày thể thao có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da đạt 923 nghìn USD, tăng 114,6%, trong khi tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en giảm 13,0%. HS 640359 - giày có đế và mũi bằng da đạt 398 nghìn USD, tăng 245,8%, trong khi nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en tăng 86,8%. Những kết quả này cho thấy Indonesia đang có xu hướng mở rộng xuất khẩu ở một số dòng giày thể thao và giày da có giá trị cao hơn, mặc dù quy mô hiện tại chưa lớn.

Đối với nhóm hàng HS 640219 - giày thể thao có đế ngoài và mũi bằng cao su hoặc nhựa, nhập khẩu từ Indonesia đạt 692 nghìn USD, tăng 10,0% so với cùng kỳ năm trước, trong khi tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en giảm 32,6%. Diễn biến trái chiều này cho thấy Indonesia cải thiện vị thế tương đối trong một phân khúc mà nhu cầu nhập khẩu chung của I-xra-en suy giảm. Tuy nhiên, quy mô kim ngạch còn nhỏ nên tác động đến tổng xuất khẩu giày dép của Indonesia sang I-xra-en chưa lớn.

Trong khi đó, một số nhóm sản phẩm Indonesia có mức giảm mạnh hơn thị trường chung, như: HS 640590 đạt 75 nghìn USD, giảm 75,4%, trong khi tổng nhập khẩu nhóm hàng của I-xra-en giảm 15,7%; nhóm HS 640299 giảm 18,0% so với mức giảm 3,1% chung; HS 640399 giảm 20,2% so với mức giảm 6,1% chung.

**Bảng 4: Nhập khẩu các chủng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en
từ Indonesia trong 6 tháng đầu năm 2026**

Mã HS	Tên sản phẩm	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
	Tổng	33.893	-1,1	100,00	100,00
640399	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi)	15.420	-20,2	45,49	56,37
640411	Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt	7.411	38,9	21,87	15,56
640419	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi)	4.862	62,7	14,34	8,72
640299	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm loại che mắt cá chân hoặc có quai hoặc dây xỏ được gắn vào đế bằng khuy bấm, giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi).	3.718	-18,0	10,97	13,22
640319	Giày thể thao, có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng, giày trượt ván và giày trượt băng có gắn lưỡi trượt băng hoặc giày trượt patin).	923	114,6	2,72	1,25
640219	Giày thể thao có đế ngoài và mũ cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin)	692	10,0	2,04	1,84
640359	Giày có đế ngoài và mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, với mũ giày bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi)	398	245,8	1,17	0,34
640590	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, có mũ giày khác với cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp, có đế ngoài bằng da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng gỗ, nút chai, bìa giấy, da thú, ni, rom, xơ mướp, v.v., với mũ giày ngoài da, da tổng hợp hoặc vật liệu dệt, n.e.s.	75	-75,4	0,22	0,89
640391	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi)	364	10,2	1,07	0,96
640291	Giày dép che kín mắt cá chân, có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi).	25	85,6	0,07	0,04

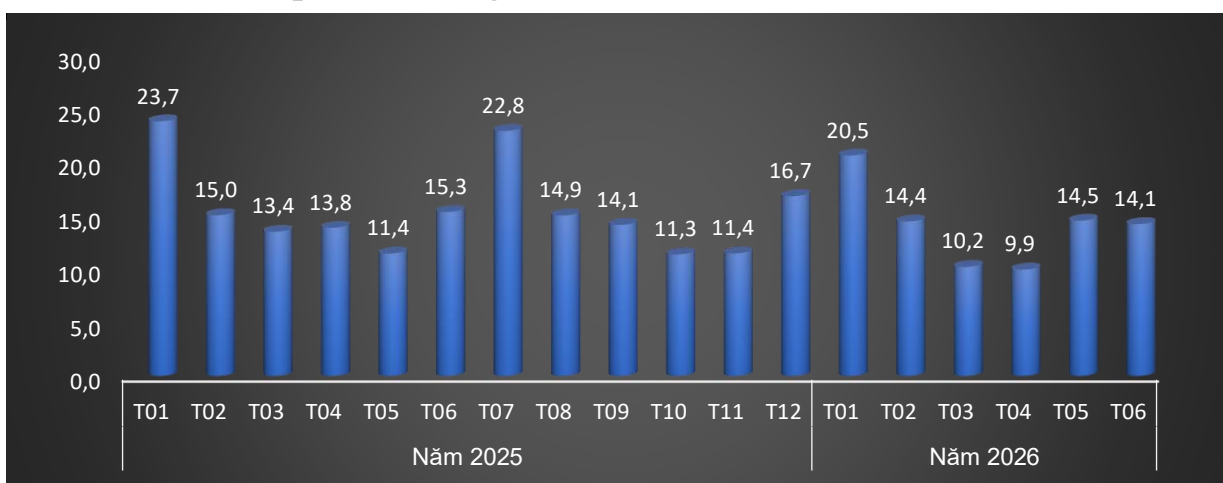
Mã HS	Tên sản phẩm	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
640520	Giày dép có mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	6	-	0,02	0,00

Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

2.2.2. Đánh giá các chủng loại giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Việt Nam trong tương quan với nhập khẩu từ Indonesia

6 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Việt Nam đạt 83,58 triệu USD, giảm 9,8% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 21,25% tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép của I-xra-en, trong khi Indonesia chiếm 8,62%. Tuy nhiên, kim ngạch nhập khẩu giày dép từ Việt Nam cao hơn đáng kể so với mức giảm 1,1% từ Indonesia và tổng mức giảm nhập khẩu chung của I-xra-en (giảm 3,2%).

Biểu 5: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam qua các tháng năm 2025 – 2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

Cơ cấu chủng loại giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Việt Nam hầu hết tương đồng với nhập khẩu từ Indonesia. Bốn nhóm sản phẩm gồm: HS 640399, HS 640411, HS 640419 và HS 640299 đều là các nhóm sản phẩm giày dép lớn nhất mà I-xra-en nhập khẩu từ cả Việt Nam và Indonesia. Tuy nhiên, kim ngạch và tăng trưởng của 4 nhóm sản phẩm này giữa hai nguồn cung có sự khác biệt đáng kể.

- Nhóm sản phẩm có mã HS 640399 - giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, mũ bằng da: Đây là nhóm sản phẩm lớn nhất mà I-xra-en nhập khẩu từ cả Việt Nam và Indonesia trong 6 tháng đầu năm 2026; trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam đạt 33,24 triệu USD, cao hơn khoảng 2,2 lần so với nhập khẩu từ Indonesia. Tuy nhiên, nhập khẩu từ Việt Nam giảm 18,7%, còn Indonesia giảm 20,2%; cả hai đều giảm mạnh hơn mức giảm 6,1% của tổng nhập khẩu nhóm này vào I-xra-en. Điều này cho thấy đây là phân khúc cạnh tranh trực tiếp giữa hai nguồn cung, đồng thời cả Việt Nam và Indonesia đều đang chịu sức ép tại nhóm sản phẩm có quy mô lớn nhất tại thị trường I-xra-en.

- Nhóm sản phẩm có mã HS 640411 - giày thể thao có đế cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt: Đây là nhóm sản phẩm đứng thứ 2 về kim ngạch mà I-xra-en nhập khẩu cả từ Việt Nam và Indonesia trong 6 tháng đầu năm 2026; trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam đạt 18,86 triệu USD, gấp khoảng 2,5 lần nhập khẩu từ Indonesia. Việt Nam cũng là cung cấp lớn nhất sản phẩm này cho I-xra-en – chiếm 59,4% tổng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam chỉ đạt 6,1%, trong khi Indonesia tăng tới 38,9%, và tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en chỉ tăng 1,0%. Cả hai nguồn cung đều tăng nhanh hơn mức chung, nhưng Indonesia có mức tăng cao hơn nhiều so với mức tăng nhập khẩu từ Việt Nam. Điều này cho thấy cạnh tranh của Indonesia đối với Việt Nam đang rõ hơn ở phân khúc giày thể thao mũ dệt.

- Nhóm sản phẩm có mã HS 640419 - giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt, không bao gồm giày thể thao: Nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en từ Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 11,85 triệu USD, cao khoảng 2,4 lần Indonesia, nhưng chỉ tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2025, thấp hơn nhiều mức tăng 62,7% của Indonesia, trong khi tổng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en tăng 18,1%. Như vậy, Việt Nam vẫn giữ lợi thế rõ rệt về quy mô (chiếm 22,3% tổng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en – giảm so với mức 23,4% trong cùng kỳ năm 2025), nhưng Indonesia đang tăng nhanh hơn và có khả năng thu hẹp khoảng cách nếu xu hướng này được duy trì (chiếm 9,1% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng của I-xra-en – tăng so với mức 6,6% của cùng kỳ năm 2025).

- Nhóm hàng có mã HS 640299 – giày dép có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa: Nhập khẩu của I-xra-en từ Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 11,56 triệu USD, gấp hơn 3 lần Indonesia, nhưng giảm 21,7% so với cùng kỳ năm trước, trong khi nhập khẩu từ Indonesia giảm 18,0%. Nhập khẩu từ cả Việt Nam và Indonesia đều giảm mạnh hơn mức giảm tổng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en (giảm 3,1%), cho thấy Việt Nam và Indonesia đang cùng chịu sức ép cạnh tranh ở phân khúc này.

- Nhóm hàng có mã HS 640359 - giày có đế và mũ bằng da: Nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en từ Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 5,26 triệu USD, cao hơn khoảng 13,2 lần Indonesia, đồng thời tăng tới 105,9% so với cùng kỳ năm 2024, trong khi nhập khẩu từ Indonesia tăng mạnh 245,8% (nhưng chỉ đạt 398 nghìn USD), và tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en tăng 86,8%. Như vậy, Việt Nam đang có lợi thế vượt trội về quy mô so với Indonesia và đã chiếm vị trí đáng kể trong phân khúc này (chiếm 13,4% tỷ trọng nhập khẩu nhóm hàng của I-xra-en, trong khi Indonesia dù tăng trưởng rất cao nhưng vẫn ở quy mô nhỏ (chỉ chiếm 1,0% tỷ trọng)). Tuy nhiên, tốc độ tăng của Indonesia cao hơn Việt Nam cho thấy nước này đang từng bước mở rộng sự thị phần ở phân khúc giày da.

- Với một số nhóm hàng nhập khẩu vào I-xra-en đạt kim ngạch thấp như HS 640319, HS 640219 thì nhập khẩu từ Indonesia tăng, nhưng nhập khẩu từ Việt Nam lại giảm mạnh và tổng nhập khẩu nhóm hàng của I-xra-en cũng giảm. Cụ thể, nhập khẩu nhóm hàng có mã HS 640319 - giày thể thao có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da của I-xra-en từ Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 560,6 nghìn USD, giảm 76,9%, trong khi nhập khẩu từ Indonesia đạt 923 nghìn USD, tăng 114,6%. Như vậy, Indonesia đã vượt Việt Nam về kim ngạch ở nhóm sản phẩm này và đồng thời đi ngược xu hướng giảm chung của thị trường (giảm 13,0%). Đây là một trong những phân khúc cho thấy rõ nhất khả năng Indonesia gia tăng sức cạnh tranh so với Việt Nam. Tương tự, nhập khẩu nhóm sản phẩm có mã HS 640219 – giày thể thao có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc nhựa của I-xra-en từ Indonesia đạt 692 nghìn USD, tăng 10,0%, trong khi Việt Nam đạt 755,2 nghìn USD nhưng giảm 46,5%. Tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en giảm tới 32,6%.

**Bảng 5: Nhập khẩu các chủng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam
trong 6 tháng đầu năm 2026**

Mã HS	Tên sản phẩm	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
	Tổng	83.580	-9,8	100,00	100,00
640399	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũi bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi)	33.236	-18,7	39,77	44,13
640411	Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũi giày bằng vật liệu dệt	18.855	6,1	22,56	19,19
640419	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũi giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi)	11.845	12,3	14,17	11,39
640299	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm loại che mắt cá chân hoặc có quai hoặc dây xỏ được gắn vào đế bằng khuy bấm, giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi).	11.560	-21,7	13,83	15,94
640359	Giày có đế ngoài và mũi bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, với mũi giày bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi)	5.255	105,9	6,29	2,76
640219	Giày thể thao có đế ngoài và mũi cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin)	755,2	-46,5	0,90	1,52
640319	Giày thể thao, có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng, giày trượt ván và giày trượt băng có gắn lưỡi trượt băng hoặc giày trượt patin).	560,6	-76,9	0,67	2,62
640391	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũi bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi)	423,4	-70,9	0,51	1,57
640590	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, có mũi giày khác với cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp, có đế ngoài bằng da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng gỗ, nút chai, bìa giấy, da thú, nỉ, rom, xơ mướp, v.v., với mũi giày ngoài da, da tổng hợp hoặc vật liệu dệt, n.e.s.	399,1	91,7	0,48	0,22
640291	Giày dép che kín mắt cá chân, có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày dép chống thấm nước	206,9	73,6	0,25	0,13

Mã HS	Tên sản phẩm	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
	thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi).				
640340	Giày dép có mũi bảo vệ bằng kim loại, đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày thể thao và giày chính hình).	149,1	20,8	0,18	0,13
640220	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa, có quai hoặc dép xỏ ngón được gắn vào đế bằng khuy bấm (không bao gồm giày dép đồ chơi).	143,2	424,5	0,17	0,03
640320	Giày dép có đế ngoài bằng da, phần trên gồm các dây da vắt ngang mu bàn chân và quanh ngón chân cái.	88,9	6.909,5	0,11	0,001
640351	Giày dép có đế ngoài và phần trên bằng da, che phủ mắt cá chân (không bao gồm giày có mũi bảo vệ bằng kim loại, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi).	48,2	544,1	0,06	0,01
640420	Giày có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp và mũi bằng vật liệu dệt (không bao gồm giày đồ chơi)	14,4	-94,7	0,02	0,29
640212	Giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng và giày trượt ván tuyết, có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày chống thấm nước thuộc nhóm 6401)	11,2	28,9	0,01	0,01
640110	Giày dép chống thấm nước có mũi bảo vệ bằng kim loại, đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa, phần trên không được gắn cố định vào đế cũng như không được lắp ráp bằng đường khâu, tán đinh, đóng đinh, bắt vít, nút hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm giày trượt băng có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin, miếng bảo vệ ống chân và các loại quần áo thể thao bảo hộ tương tự).	7,1	-	0,01	0,00
640620	Đế ngoài và gót giày bằng cao su hoặc nhựa	6,6	22.036,7	0,01	0,00
640520	Giày dép có mũi bằng vật liệu dệt (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp, giày chính hình và giày đồ chơi)	0,5	-86,8	0,00	0,00
640510	Giày có đế bằng da hoặc da tổng hợp (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũi giày bằng da, giày chính hình và giày đồ chơi)	0,2	110,5	0,00	0,00
640610	Mũi giày	0,1	120,0	0,00	0,00
640690	Các bộ phận khác	12,7	27,6	0,02	0,01

Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

III. Triển vọng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en

3.1. Thuận lợi

- *I-xra-en vẫn là thị trường nhập khẩu giày dép có quy mô khá lớn và nhu cầu có dấu hiệu phục hồi.* Theo dữ liệu của Cơ quan Thống kê I-xra-en, 6 tháng đầu năm 2026, nước này nhập khẩu 393,37 triệu USD giày dép, chỉ giảm 3,2% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, riêng tháng 6/2026, nhập khẩu đạt 61,93 triệu USD, tăng 17,1% so với tháng 5/2026 và tăng 28,5% so với tháng 6/2025. Diễn biến này cho thấy nhu cầu nhập khẩu đang có dấu hiệu cải thiện sau giai đoạn suy giảm trong các tháng trước, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà cung cấp, trong đó có Việt Nam.

- *Việt Nam đã có vị thế tương đối vững chắc trên thị trường I-xra-en.* Trong 6 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Việt Nam đạt 83,58 triệu USD, chiếm 21,25% tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép vào nước này và đứng thứ hai sau Trung Quốc. Mặc dù kim ngạch nhập khẩu giày dép từ Việt Nam giảm 9,8% so với cùng kỳ năm trước, nhưng quy mô vẫn cao hơn đáng kể so với các nguồn cung khác (ngoại trừ Trung Quốc). Điều này cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đã có hệ thống khách hàng, và năng lực cung ứng tương đối ổn định tại thị trường này.

- *Cơ cấu sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam tương đối phù hợp với nhu cầu nhập khẩu của I-xra-en.* Các nhóm sản phẩm mà Việt Nam xuất khẩu nhiều cũng là những nhóm có nhu cầu lớn tại thị trường này, đặc biệt HS 640399, HS 640411, HS 640419 và HS 640299. Riêng 4 nhóm này là những nhóm chủ lực trong cả nhập khẩu chung của I-xra-en và nhập khẩu từ Việt Nam.

Đáng chú ý, Việt Nam đang có lợi thế rất rõ ở giày thể thao mũ dẹt (HS 640411). Trong 6 tháng đầu năm, I-xra-en nhập khẩu 18,86 triệu USD nhóm HS 640411 từ Việt Nam, chiếm tới 59,4% tổng nhập khẩu nhóm sản phẩm này của I-xra-en. Đáng chú ý, nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en chỉ tăng 1,0%, nhưng riêng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn tăng 6,1%. Đây là cơ sở để doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục duy trì và mở rộng thị phần ở phân khúc này.

- *Một số phân khúc có nhu cầu tăng nhanh đang mở ra cơ hội để Việt Nam đa dạng hóa cơ cấu hàng xuất khẩu.* Ví dụ như, trong 6 tháng đầu năm 2026 nhập

khẩu nhóm hàng có mã HS 640419 của I-xra-en tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước và HS 640359 tăng tới 86,8%. Trong khi đó, Việt Nam hiện cũng là thị trường có quy mô cung cấp lớn ở nhóm HS 640419, đạt 11,85 triệu USD, chiếm 22,3% tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en.

3.2. Khó khăn, thách thức

- *Xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en thấp hơn nhiều so với xu hướng chung của xuất khẩu Việt Nam sang thị trường này.* Theo số liệu của Cục Hải quan, 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en đạt 44,53 triệu USD, giảm 7,2% so với cùng kỳ năm 2025; riêng tháng 7 giảm tới 58,6% so với tháng 6 và giảm 12,2% so với tháng 7/2025. Trong khi đó, tổng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang I-xra-en trong tháng 7 vẫn tăng 49,4% so với cùng kỳ năm trước.

- *Sức ép cạnh tranh từ Trung Quốc và Indonesia ngày càng rõ.* Trung Quốc đang củng cố vị trí dẫn đầu trong cung cấp giày dép cho I-xra-en, chiếm 37,02% thị phần trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng từ 34,64% của cùng kỳ năm trước, trong khi thị phần của Việt Nam giảm từ 22,80% xuống 21,25%. Trong khi đó, Indonesia tuy chỉ chiếm 8,62% thị phần, nhưng kim ngạch giảm nhẹ 1,1% - thấp hơn đáng kể mức giảm 3,2% của toàn thị trường, qua đó tiếp tục gia tăng vị thế tương đối.

Đáng lưu ý, Indonesia đang cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam ở những nhóm sản phẩm có nhu cầu tốt. Ở nhóm hàng có mã HS 640411, Việt Nam vẫn dẫn đầu nhưng chỉ tăng 6,1%, trong khi Indonesia tăng tới 38,9%. Tương tự, ở nhóm hàng HS 640419, Việt Nam tăng 12,3%, thấp hơn rất nhiều mức tăng 62,7% của Indonesia. Đáng chú ý hơn, ở nhóm hàng HS 640319, xuất khẩu của Việt Nam giảm 76,9% trong khi Indonesia tăng 114,6% và đã vượt Việt Nam về kim ngạch.

- *Tổng cầu thị trường phục hồi chưa vững chắc.* Mặc dù nhập khẩu giày dép của I-xra-en trong tháng 6/2026 phục hồi, nhưng tính chung 6 tháng đầu năm 2026 vẫn giảm 3,2% so với cùng kỳ năm 2025. Hơn nữa, sự phục hồi không đồng đều giữa các chủng loại: HS 640399 và HS 640299 giảm, trong khi HS 640419 và HS 640359 tăng mạnh. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam không chỉ đối mặt với cạnh tranh về giá mà còn phải thích ứng với sự thay đổi trong cơ cấu nhu cầu sản phẩm.

3.3. Dự báo

Trong thời gian tới, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en nhiều khả năng sẽ phục hồi nhưng tốc độ tăng trưởng chưa cao và còn biến động. Cơ sở cho nhận định này là nhu cầu nhập khẩu giày dép của I-xra-en đã có dấu hiệu cải thiện trong tháng 6/2026, trong khi Việt Nam vẫn duy trì vị trí nhà cung cấp lớn thứ hai với thị phần trên 20%. Nếu nhu cầu thị trường I-xra-en tiếp tục phục hồi trong những tháng cuối năm, các doanh nghiệp Việt Nam có điều kiện cải thiện đơn hàng và từng bước khôi phục kim ngạch xuất khẩu.